

Bảng 1: Tình hình NK gạo từ các đối tác chính*Đơn vị: NZ\$*

	Việt Nam	Australia	China	Thailand	India	USA	Tổng
2010	1.257.379	16.781.191	952.437	24.119.979	4.088.979	10.348.665	67.299.299
2011	722.096	19.708.029	349.320	19.399.408	4.046.443	7.236.844	59.748.265
2012	827.420	21.831.965	106.276	14.779.744	5.614.399	5.719.678	57.774.541
2013	983.817	22.382.933	208.328	15.307.931	6.374.694	6.235.664	58.932.516
2014	1.149.394	23,245,973	139,229	15,192,068	8,130,552	5,923,476	61,404,255

*Nguồn: TV NZ tổng hợp từ Cục thống kê New Zealand***Bảng 2: Tình hình NK gạo Việt Nam tại thị trường qua một số năm***Đơn vị: NZ\$*

	Gạo	Gạo lứt	Gạo thơm	Gạo tằm	Tỷ trọng trong tổng NK của NZ
2011	722,096	1,795	697,517	22,784	1.21%
2012	827,420	2,572	759,416	65,432	1.43%
2013	983,817	284	853,505	130,028	1.67%
2014	1,149,394	0	978,426	170,968	1.87%

Nguồn: TV NZ tổng hợp từ Cục thống kê Niu Di-lân